UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC **SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1103 /SNN-VP V/v trả lời ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh và trả lời chất vấn trực tiếp tại kỳ họp.	*Bình Phước, ngày 04 tháng 7 năm 2022*

Kính gửi:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 1543/UBND-TH ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh về việc trả lời ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời trả lời ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh và chất vấn tại kỳ họp như sau:

1. Đa số các đại biểu HĐND tỉnh có ý kiến: Công tác quản lý nhà nước, bảo vệ an toàn đối với các công trình hồ, đập thủy lợi trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, việc cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi chưa được thực hiện theo quy định, hầu hết các hồ, đập chưa được cắm mốc, lập hồ sơ giao đất các công trình thủy lợi. Hiệu quả sử dụng một số công trình cấp nước sinh hoạt tập trung chưa cao, nhiều công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn do cấp xã quản lý không hoạt động, máy móc hư hỏng và tạm dừng hoạt động trong thời gian dài. Bên cạnh đó, nguồn vốn thực hiện duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi chưa được bố trí kinh phí kịp thời theo Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm.

Trả lời:

1.1. Đối với các công trình thủy lợi.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 73 công trình thủy lợi (62 hồ chứa, 09 đập dâng, 01 trạm bơm và 01 hệ thống kênh thủy lợi sau thủy điện Cần Đơn). Trong đó, Công trình do tỉnh quản lý (Công ty TNHH MTV Dịch vụ thủy lợi Bình Phước viết tắt là Công ty): 55 công trình; Công trình do huyện quản lý: 09 công trình; Công trình do Vườn Quốc gia Bù Gia Mập quản lý: 03 công trình; công trình do các doanh nghiệp, tổ chức khác quản lý: 06 công trình. Việc quản lý khai thác các công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước đều được giao cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ thuỷ lợi quản lý tại Quyết định 2595/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Dịch vụ thuỷ lợi Bình Phước; các công trình thuỷ lợi nhỏ đầu tư ngoài ngân sách nhà nước khác

vẫn đang được các địa phương và tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh quản lý, khai thác từ trước.

*** Công tác cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh:** 04/55 hồ, đập thủy lợi được cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, mốc hành lang bảo vệ nguồn nước các hồ chứa theo quy định của Chính phủ. Việc này do Công ty TNHH MTV dịch vụ thủy lợi Bình Phước quản lý.

*** Công tác tham mưu UBND tỉnh triển khai các quy định của pháp luật về thuỷ lợi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa tỉnh.**

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh triển khai đầy đủ các quy định của Pháp luật về thủy lợi nhằm đảm bảo an toàn hồ đập trên địa bàn tỉnh (Có bảng nội dung triển khai quy định của Pháp luật về thủy lợi trên địa bàn tỉnh kèm theo).

*** Công tác kiểm tra công trình và đảm bảo an toàn đập:**

- Công tác kiểm tra công trình trước, trong và sau mùa mưa lũ: Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục thủy lợi phối hợp với các đơn vị quản lý công trình kiểm tra các hồ, đập, công trình thủy lợi trước, trong và sau mùa mưa lũ nhằm kịp thời phát hiện các hư hỏng, rò rỉ, xuống cấp của công trình để kịp thời kiến nghị, đề xuất các biện pháp sửa chữa nhằm đảm bảo an toàn, ổn định công trình theo quy định và trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh không để xẩy ra sự cố mất an toàn công trình thuỷ lợi. Sau khi kiểm tra, Sở Nông nghiệp và PTNT có báo cáo kết quả kiểm tra gửi đến UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định hiện hành.

- *Công tác kiểm tra, thanh tra các vi phạm pháp luật về thuỷ lợi:*

+ Năm 2019, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về xả nước thải vào công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 08/5/2019). Tại thời điểm kiểm tra, không phát hiện các trại chăn nuôi nêu trên xả nước thải trực tiếp vào hồ chứa. Ngoài ra, qua kiểm tra nhận thấy các Trại chăn nuôi nằm trong lưu vực hồ chứa thủy lợi, nhưng vị trí xả thải của các Trại chăn nuôi nằm ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Do vậy, theo quy định hiện hành Nông nghiệp và PTNT không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có), thẩm quyền xử phạt thuộc lĩnh vực của Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Năm 2021, Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập đoàn thanh tra chuyên ngành phối hợp với UBND huyện Đồng Phú và Bù Đăng thực hiện thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn 02 huyện Đồng Phú và Bù Đăng. Qua kiểm tra phát hiện một số công trình vi phạm quy định của pháp luật về bảo bảo đảm an toàn công

trình thủy lợi gồm: hồ Đồng Xoài, xã Thuận lợi; hồ Tân Lợi thị trấn Tân Phú; hồ Suối Giai, xã Tân Lập và hồ Tân Hòa, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú; hồ Bra Măng, xã Minh Hưng; hồ Đắk Liên xã Đắk Nhau; hồ Bù Môn, thị trấn Đức Phong huyện Bù Đăng.

*** Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.**

Để quy định cụ thể định mức chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định quy định mức chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh *(Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 18/11/2019).* Từ đó, là cơ sở để hàng năm Sở Tài chính xem xét, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí bảo trì định kỳ tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do tỉnh quản lý theo quy định hiện hành.

Thực hiện Công văn số 1470/UBND-KT ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc triển khai thực hiện Thông báo số 3716-TB/TU ngày 12/5/2020 của Tỉnh ủy Bình Phước về rà soát các hồ đập, hệ thống kênh mương đề xuất phương án đầu tư, quản lý sử dụng hiệu quả. Ngày 24/3/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT có Báo cáo số 68/BC-SNN-TL gửi UBND tỉnh báo cáo kết quả rà soát các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Kết quả ra soát của Sở Nông nghiệp và PTNT đã được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 1479/UBND-KT ngày 10/5/2021. Tại Báo cáo số 68/BC-SNN-TL, ngày 24/3/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đã kiến nghị UBND tỉnh xem xét sửa chữa nâng cấp 17 công trình thuỷ lợi bị hư hỏng xuống cấp nhằm đảm bảo an toàn cấp nước cho nhân dân với Tổng mức đầu tư là 146 tỷ đồng; thực hiện kiên cố hoá khoảng 5 km kênh mương nội đồng với Tổng mức đầu tư khoảng 22,49 tỷ đồng.

Ngoài ra, hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các bên liên quan kiểm tra các công trình thuỷ lợi trước, trong và sau mùa mưa lũ. Từ đó có văn bản tham mưu UBND tỉnh xem xét, sửa chữa nâng cấp các công trình thuỷ lợi bị hư hỏng xuống cấp có nguy cơ mất an toàn cao; đặc biệt là các công trình: hồ chứa nước NT2 – đội 7, xã Phước Minh; hồ chứa nước Suối Giai, huyện Đồng Phú; hồ chứa nước Ông Thoại, huyện Bù Đăng; hồ chứa nước Bình Hà 1, huyện Bù Gia Mập; hồ chứa nước Suối Láp, huyện Hớn Quản *(Báo cáo số 96/BC-SNN-TL ngày 06/5/2021; Tờ trình số 85/TTr-SNN-TL ngày 06/5/20201 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Báo cáo số 90/BC-UBND ngày 16/4/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh)*

- Kết quả thực hiện sửa chữa, nâng cấp giai đoạn 2016 - 2021: Tổng nguồn vốn thực hiện sửa chữa, nâng cấp các công trình đảm bảo an toàn hồ đập là: 85 tỷ đồng. Trong đó:

+ Nguồn vốn Trung ương: 70 tỷ đồng, thực hiện sửa chữa, nâng cấp 09 công trình.

+ Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 15 tỷ đồng, thực hiện sửa chữa nhỏ, nâng cấp các công trình.

(Bảng tổng hợp các công trình thủy lợi sửa chữa, nâng cấp giai đoạn 2016-2021 kèm theo)

- Kết quả thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên công trình thủy lợi: Công tác tổ chức duy tu, bảo dưỡng công trình do đơn vị quản lý, công việc như: phát quang cây cối khu đầu mối công trình, dọc tuyến kênh mương thủy lợi; nạo vét, khơi thông dòng chảy hệ thống kênh tưới do bồi lắng, sạt lở; sữa chữa thường xuyên một số hạng mục, kết cấu công trình. Đối với các công trình do tỉnh quản lý hàng năm được Công ty TNHH MTV dịch vụ Thủy lợi Bình Phước bố trí kinh phí thực hiện khoảng 03 tỷ đồng từ nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị. Các số công trình thuỷ lợi nhỏ do các đơn vị ngoài ngành và địa phương quản lý không được quan tâm duy tu, sửa chữa nên công trình xuống cấp.

1.2 Đối với các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.

*** Hiệu quả sử dụng các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn:** Trên địa bàn tỉnh hiện có 41 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn để cấp nước cho người dân. Các công trình đang được giao cho đơn vị quản lý, vận hành, gồm:

- Công trình giao cho các đơn vị sự nghiệp quản lý, khai thác.

+ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước: Công ty đang quản lý, vận hành 16/41 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn *(Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng đã được UBND tỉnh giao quản lý khai thác tại Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 02/7/2021, hiện nay đang trong quá trình kiểm tra, bàn giao).*

+ Xí nghiệp công trình công cộng thị xã Bình Long quản lý vận hành 02/41 công trình (Cấp nước Thanh Lương và Thanh Phú)

Mỗi công trình được bố trí từ 01 cán bộ quản lý, vận hành được đào tạo đủ năng lực, chuyên môn nghiệp vụ để quản lý, vận hành và khai thác công trình; hàng năm đơn vị quản lý tổ chức lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng nước, tổ chức kiểm tra đánh giá các hạng mục của công trình để có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp nhằm duy trì cấp nước liên tục cho người dân, từ đó phát huy hiệu quả công trình.

- UBND các xã/thị trấn: Có 22/40 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn được giao cho UBND các xã/thị trấn quản lý, vận hành. Tại các địa phương, cán bộ quản lý vận hành công trình theo chế độ thời gian kiêm nhiệm, chưa qua đào tạo, tập huấn nên thiếu kỹ năng quản lý, vận hành công trình. Do vậy, khi công trình gặp sự cố, hư hỏng đơn vị quản lý không thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng luôn được, lâu ngày công trình cấp nước bị xuống cấp hư hỏng và

ngưng hoạt động; hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn do UBND xã quản lý chưa lại mang lại hiệu quả.

- Doanh nghiệp tư nhân tạm quản lý vận hành 01/41 công trình (Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Tân Lập); Mô hình bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, vận hành được đào tạo đủ năng lực, chuyên môn nghiệp vụ để quản lý, vận hành và khai thác công trình. Đơn vị quản lý tổ chức lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng nước, tổ chức kiểm tra đánh giá các hạng mục của công trình để có kế hoạch đầu tư nguồn vốn sửa chữa, nâng cấp nhằm duy trì cấp nước liên tục cho người dân, từ đó phát huy hiệu quả công trình.

Đánh giá chung: Trong số các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn đã bàn giao đưa vào sử dụng, hiện có 08 công trình hoạt động bền vững, chiếm 19.51%; tương đối bền vững 04 công trình, chiếm 10,25%; kém bền vững 20 công trình, chiếm 51,3%; không hoạt động 08 công trình, chiếm 20,51%

*** Công tác đầu tư, sửa chữa nâng cấp, duy tu bảo dưỡng các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.**

- Đối với các công trình do các đơn vị sự nghiệp công lập quản lý: Hàng năm, các đơn vị này tự cân đối nguồn kinh phí từ hoạt đồng để bảo trì các công trình cấp nước sạch tập trung. Tuy nhiên, hầu hết các công trình cấp nước sạch nông thôn, do nguồn kinh phí đầu tư hạn chế nên đều được thiết kế sử dụng ống loại vật liệu ống uPVC nên rất dễ vỡ. Việc thi công sửa chữa các công trình hạ tầng (đường, vỉ hè, cống thoát nước …) dễ gây sự cố bể vỡ đường ống.

- Đối với các công trình do UBND cấp xã/thị trấn quản lý: Công tác duy tu bảo dưỡng công trình cấp nước chỉ được thực hiện với các hạng mục đơn giản như thay thế đồng ống nước, máy bơm, sự cố nguồn điện, các hạng mục khác như hệ thống xử lý, nhà quản lý, đài nước… đơn vị cấp nước không có đủ nguồn kinh phí để duy tu bảo dưỡng. Vì vậy, khi công trình cấp nước gặp sự cố các hạng mục này, các công trình cấp nước ngưng hoạt động để chờ nguồn ngân sách. Tuy nhiên, từ năm 2015 trở lại đây nguồn vốn trung ương bố trí rất hạn chế, nguồn vốn ngân sách tỉnh và vốn Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn không bố trí để đầu tư cho lĩnh vực cấp nước dẫn đến nhiều công trình cấp nước xuống cấp, hư hỏng lâu ngày sẽ ngưng hoạt động.

1.3 Đánh giá chung.

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá, giám sát của Ban Kinh tế ngân sách – Hội đồng nhân dân tỉnh *(báo cáo số 10/BC-HĐND-KTNS ngày 14/5/2018)*. Từ năm 2019 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã kiến nghị với Sở Tài chính hàng năm xem xét, bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện sửa chữa thường xuyên và nâng cấp, đảm bảo an toàn các công trình đang bị hỏng hỏng, xuống cấp. Kết quả, tính đến hết năm 2021, nguồn kinh phí bố trí từ ngân sách tỉnh là 15,132 tỷ đồng *(Vốn sự nghiệp nông-lâm-thủy lợi: năm 2019: 3,2*

tỷ đồng; năm 2020: 2,932 tỷ đồng; năm 2021: 4 tỷ đồng; Vốn từ nguồn quỹ PCTT: 4 tỷ đồng).

Hiên nay, nguồn vốn ngân sách bố trí cho công tác duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi và cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn *(nguồn kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh khoảng 3 tỷ đồng/năm, nguồn kinh phí hoạt động từ đơn vị quản lý, khai thác 3 tỷ đồng/năm – chủ yếu phục vụ công tác nạo vét, duy tu, sửa chữa nhỏ; nguồn vốn chương trình MTQG Nước sạch và VSMT Nông thôn bị cắt giảm, vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được UBND các xã tập trung chủ yếu vào xây dựng hạ tầng đường, trường, trạm)*, chưa đáp ứng được nhu cầu đề ra và theo quy định của Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh.

Nhận thức được sự cấp thiết phải sửa chữa, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng các công trình thuỷ lợi và nước sạch nông thôn nhằm phát huy hiệu quả công trình cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh kiến nghị TW, Bộ Nông nghiệp và PTNT cho phép tỉnh Bình Phước được tham gia dự án vay vốn ngân hàng WB giai đoạn 2021-2025 để thực hiện sủa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi nhằm khôi phục, nâng cao năng suất phục vụ sản xuất của nhân dân *(Công văn số 1075/UBND-KT ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh – đến nay, dự án chưa được Bộ Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện).*

Ngoài ra, thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy về việc ban hành Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án "Nâng cấp và phát triển hệ thống thủy lợi, khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước". Hiện nay, Đề án đã được Thường trực Tỉnh uỷ thông qua tại Kết luận số 357-KL/TU ngày 25/6/2022 và đang trong quá trình triển khai đề án. Theo đó, dự kiến thực hiện sửa chữa, nâng cấp:

+ 17 công trình thuỷ lợi bị hư hỏng (Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 148 tỷ đồng – nguồn vốn ngân sách tỉnh)

+ 08 công trình nước sạch nông thôn (Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 54 tỷ đồng – vốn ngân sách kết hợp kêu gọi đầu tư).

2. Nội dung chất vấn: Giao Ủy viên UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuẩn bị nội dung và trực tiếp trả lời ý kiến chất vấn: về thực trạng công tác đầu tư, quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua.

Trả lời:

Từ những đáng giá chung tại mục 1 nêu trên, Sở Nông nghiệp và PTNT, đưa ra một số tồn tại, hạn chế và phương hướng nhiệm vụ thời gian tới như sau:

2.1. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

**** Về công trình thủy lợi.***

Đến nay, các công trình hồ đập thủy lợi trên địa bàn tỉnh đã góp phần rất quan trọng trong cấp nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên hầu hết các công trình đã được xây dựng từ lâu, có kết cấu đập đất. Có khoảng 30 công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng trên 15 năm, một số công trình do các công ty cao su xây dựng từ những năm 1980; một số công trình đã xuống cấp, mái đập bị xói lở, sạt, trượt; thân đập xuất hiện nhiều vết thấm lớn; mặt đập xuống cấp, xuất hiện nhiều ổ gà, ổ voi gây cản trở giao thông đi lại trong vùng; lòng hồ bị bồi lắng, không đảm bảo dung tích phục vụ trong mùa khô hàng năm, không đảm bảo an toàn khi tích nước trong mùa mưa lũ. Đồng thời, một số công trình đã được đầu tư xây dựng hê thống công trình đầu mối nhưng chưa có kinh phí để xây dựng hệ thống kênh tưới phía sau.

Các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh phần lớn nằm ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nên công tác tuyên truyền, vận động để thực hiện dự án cũng như bảo vệ công trình còn gặp nhiều khó khăn; việc lấn chiếm vẫn còn xảy ra và chưa có giải pháp xử lý triệt để, việc xử lý chỉ ở mức nhắc nhở và lập biên bản nên người dân thường xuyên tái phạm.

Một số hồ chứa do địa phương và tổ chức kinh tế quản lý, vận hành có quy mô nhỏ; công tác quản lý chưa được chú trọng, đội ngũ cán bộ thủy lợi quá mỏng, chuyên môn hạn chế, lực lượng làm công tác quản lý các công trình không được đào tạo, công tác tổ chức chưa được quan tâm, kinh phí phục vụ cho công tác quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng rất hạn chế. Vì vậy, chất lượng các công trình thủy lợi xuống cấp nhanh, hiệu quả khai thác.

Số công trình được cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, mốc hành lang bảo vệ nguồn nước các hồ chứa theo quy định của Chính phủ mới thực hiện được 04 công trình/55 công trình do Công ty TNHH MTV dịch vụ thủy lợi Bình Phước quản lý. Hồ sơ giao đất các công trình thủy lợi: Chưa thực hiện được công trình nào. Nguyên nhân là chưa có nguồn kinh phí thực hiện. Việc thực thi Pháp luật về khai thác và Bảo vệ công trình thuỷ lợi ở nhiều địa phương chưa triệt để, toàn diện, dẫn đến hành vi vi phạm xâm hại công trình thuỷ lợi vẫn còn tồn tại.

- *Về tổ chức quản lý nhà nước:* Chưa hình thành được hệ thống tổ chức thanh tra chuyên ngành, nên việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết, ngăn ngừa và xử phạt các hành vi vi phạm công trình thủy lợi, đê điều còn rất nhiều hạn chế. Đồng thời, việc thiếu cán bộ chuyên ngành thủy lợi ở cấp huyện, xã nên chức năng tham mưu trong quản lý phát triển thủy lợi, kiểm tra, giám sát, phát hiện,

chấn chỉnh kịp thời các sai phạm. Một số cán bộ làm công tác thủy lợi cấp huyện, xã không được bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên, do đó thiếu thông tin, hạn chế trong việc tổ chức thực hiện các chính sách mới có liên quan.

**** Về công trình nước sạch nông thôn.***

- Chính sách khuyến khích xã hội hóa nước sạch nông thôn chưa thực sự thu hút được các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, quản lý vận hành do người dân nông thôn sống phân tán, suất đầu tư cao, người dân có thói quan sử dụng nước vào mùa khô nên khó thu hồi nguồn vốn đầu tư; nguồn lực đầu tư từ ngân sách chưa đáp ứng được nhu cầu và có xu hướng giảm dần.

- Tỷ lệ công trình cấp nước kém hiệu quả, không hoạt động chiếm khá cao, các công trình đang hoạt động tiềm ẩn nhiều yếu tố thiếu bền vững; năng lực quản lý vận hành còn thiếu tính chuyên nghiệp; tình trạng hạn hán diễn ra trên phạm vi rộng và có xu hướng kéo dài làm thiếu hụt nguồn nước, việc dẫn nguồn nước từ các hồ chứa đến vùng hạn hán chưa hiệu quả; nhận thức của người dân nông thôn đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số về sử dụng nước sạch chưa có chuyển biến rõ rệt.

- Nguồn vốn sửa chữa cải tạo các công trình cấp nước tập trung cho khu vực nông thôn chưa được bố trí.

- Ngân sách dành cho công tác quản lý nhà nước về nước sinh hoạt nông thôn hạn hẹp. Hiện nay, Chi cục Thủy lợi (Sở Nông nghiệp & PTNT) hàng năm chỉ được bố trí kinh phí khoảng 600 triệu đồng/năm để duy trì duy nhất 01 nội dung theo dõi đánh giá bộ chỉ số. Còn lại các nội dung khác để thực hiện quản lý nước sinh hoạt nông thôn không được bố trí vốn, như: Công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về lĩnh vực cấp nước sinh hoạt nông thôn; Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hướng dẫn và lập, thực hiện kế hoạch bảo đảm cấp nước tập trung nông thôn gần như không triển khai được vì không có nguồn lực.

- Một số công trình cấp nước được đầu tư sửa chữa, nâng cấp nhưng không kịp thời đưa vào bàn giao sử dụng nên công trình không kịp thời hoạt động và lại hư hỏng *(hiện nay công trình cấp nước Thọ Sơn, sau khi được Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh đầu tư sửa chữa chưa hoàn thành công tác bàn giao)*

<u>Đánh giá nguyên nhân tỷ lệ công trình cấp nước kém hiệu quả, không hoạt độngcao:</u>

- Về chủ quan: 28 công trình kém hiệu quả và không hoạt động phần lớn do UBND xã quản lý, với đội ngũ quản lý, vận hành không có đầy đủ năng lực, chuyên môn nghiệp vụ. Người dân vẫn sử dụng đồng thời nhiều nguồn nước để tiết kiệm chi phí, công tác quản lý thu chi tài chính chưa thật sự rõ ràng. Ngoài ra, một số công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn được đầu tư trước

đây với công nghệ xử lý nước lạc hậu, sử dụng nhiều năm nhưng chưa được nâng cấp dẫn đến chất lượng nước không đáp ứng yêu cầu quy định hiện hành.

- Về khách quan: Công trình được đầu tư xây dựng tại khu vực có mật độ dân số thấp, nhu cầu sử dụng nước từ nước máy của người dân không lớn. (Người dân sử dụng đồng thời 2 nguồn nước từ giếng đào, giếng khoan); Tiền thu từ cung cấp nước không đảm bảo cho các khoản chi trong hoạt động quản lý, vận hành, trong khi chưa được UBND các huyện, thị quan tâm dẫn đến việc duy tu bảo dưỡng thường xuyên.

Tuổi thọ trung bình các công trình đã trên 15 năm, hoặc đã hết tuổi thọ công trình; mặt khác các công trình này đa phần sử dụng nguồn nước ngầm theo thời gian nguồn nước dẫn cạn kiệt và suy giảm, không đáp ứng được nhu cầu cấp nước.

2.2. Một số giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

- Sở Nông nghiệp và PTNT kiến nghị HĐND tỉnh, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm, xem xét đầu tư sửa chữa, nâng cấp và hiện đại hóa các công trình không đảm bảo dung tích phục vụ tưới, cấp nước trong mùa khô hàng năm và tiềm ẩn nguy cơ không đảm bảo an toàn công trình khi tích nước trong mùa mưa lũ.

- Đề nghị Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn để sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi bị hư hỏng xuống cấp; tổ chức cắm mốc và lập hồ sơ giao đất các công trình thủy lợi.

- Các đơn vị quản lý, khai thác công trình thuỷ lợi, các ngành và địa phương thực hiện tốt các quy định pháp luật về thuỷ lợi đã được Trung ương và tỉnh ban hành.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục, truyền thông để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách; thay đổi thói quen, hành vi lạc hậu, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước, môi trường nông thôn; hướng dẫn người dân chủ động tích, trữ nước trong mùa khô hạn, ngập lụt. Huy động các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng tích cực tham gia truyền thông nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số: 302/KH-UBND ngày 29/9/2021 về cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 17/1/2022 về cấp nước sinh hoạt thôn giai đoạn 2021-2025.

- Về xử lý các công trình không hoạt động hoặc hoặc hoạt động kém hiệu quả: Hầu hết là các công trình quy mô nhỏ, do các địa phương quản lý khai thác. Đề nghị cho kiểm tra rà soát lại, họp dân để xác định rõ nhu cầu, đối chiếu với quy hoạch của địa phương để đề xuất phương án cụ thể. Nếu công trình được đầu tư sửa chữa mà không hiệu quả thì đề nghị chuyển đổi mô hình quản lý hoặc thanh lý tài sản theo đúng quy định tại Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 27/12/2016 của Chính phủ

về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng bền vững công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung. Theo đó:

+ Đánh giá hiện trạng quản lý, khai thác công trình, phân loại hoạt động công trình. Xác định giá trị còn lại của từng công trình làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh bàn giao lại công trình cho các đơn vị quản lý, khai thác hiệu quả, bền vững.

+ Thực hiện bàn giao lại công trình theo nhóm, trong một vùng, khu vực, theo quy hoạch; không giao riêng lẻ công trình có thuận lợi khai thác. Thứ tự ưu tiên giao quản lý, vận hành công trình như sau: Giao cho doanh nghiệp, giao cho đơn vị sự nghiệp công lập, giao cho UBND cấp huyện, xã

- Về kinh phí sửa chữa, bảo trì công trình: Theo nguyên tắc công trình cấp nào quản lý, cấp đó có trách nhiệm bố trí, huy động kinh phí để sửa chữa, bảo trì công trình.

- Ngân sách các cấp cần hỗ trợ kinh phí cho việc đầu tư xây dựng, sửa chữa bảo trì các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung ở vùng khó khăn về nguồn nước, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Trước hết, ưu tiên một phần kinh phí từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi... để đầu tư cho cấp nước sạch.

- Tiếp tục thực hiện cho vay vốn đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa nâng cấp các công trình cấp nước tập trung nông thôn từ Ngân hàng chính sách và các nguồn vốn xã hội hoá.

Trên đây là trả lời ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh và trả lời chất vấn của Giám đốc Sở NN và PTNT báo cáo Thường trực HĐND, UBND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ, các PGĐ;
- Lưu: VT, HC (Q).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Thanh Bình